

Bản tin ATC

Tháng 10 năm 2020

<Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp>



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 132/2020/NĐ-CP Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	1
Nghị định 122/2020/ NĐ-CP Quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp	2
Nghị định 125/2020/ NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn	2 - 3
Nghị định 126/2020/ NĐ-CP Quy định về hướng dẫn luật quản lý thuế	3
Nghị định 128/2020/ NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan	4
Nghị định 123/2020/ NĐ-CP Quy định về hóa đơn, chứng từ	4 - 5
Nghị định 100/2020/ NĐ-CP thay thế Nghị định 167/2016 NĐ-CP về kinh doanh hàng miễn thuế	5

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách giảm trừ gia cảnh cho người nước ngoài lần đầu sang Việt Nam	6
Xử lý thuế đối với lượng nguyên phụ liệu chênh lệch giữa tồn kho trên sổ sách tại doanh nghiệp so với số liệu khai báo với cơ quan Hải quan	6 - 7
Kê khai thuế GTGT vắng lai ngoại tỉnh	7
Kê khai thuế GTGT khi phát sinh kinh doanh đồng thời cả dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT, lập hóa đơn GTGT chi hộ tiền điện	7
Kê khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm	8
Xác định thuế TNDN của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc	8 - 9
Khấu trừ 2% thuế GTGT	9
Lập hóa đơn đối với phiếu mua hàng và chiết khấu thương mại	10
Thuế GTGT đối với hoạt động bán hàng vào KCX và nội địa theo điều kiện CIF	10
Thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ doanh nghiệp chế xuất cung cấp cho doanh nghiệp nội địa	10
Chi phí đối với hàng hóa bị hỏa hoạn	11
Chi phí khấu hao tài sản cố định do ảnh hưởng của dịch Covid	11

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 10/2020

12 - 13

VĂN BẢN MỚI

NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Ngày 05/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Theo đó, so với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định 20/2017/NĐ-CP thì các bên có quan hệ liên kết được bổ sung đối tượng như sau:

- Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ:

+ Cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng;

+ Con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể.

- Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch sau đây với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định 132:

+ Giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế;

+ Giao dịch vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế.

Lưu ý, các bên có quan hệ liên kết là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

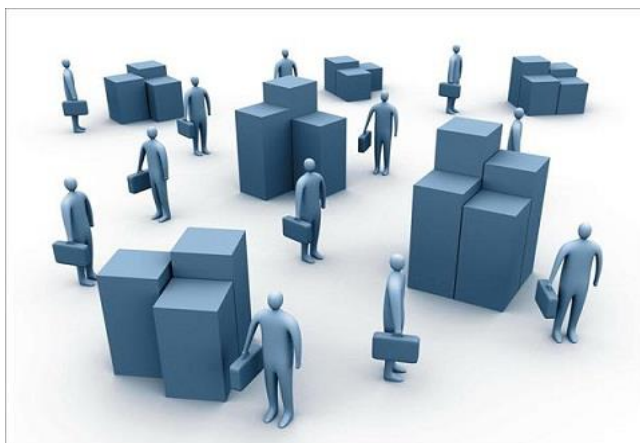
- Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

- Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

Nghị định 132/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/12/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.



NGHỊ ĐỊNH 122/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP, LIÊN THÔNG THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, KHAI TRÌNH VIỆC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, CẤP MÃ SỐ ĐƠN VỊ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN CỦA DOANH NGHIỆP



Chính phủ vừa ban hành Nghị định 122/2020/NĐ-CP về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia BHXH, đăng ký sử dụng hóa đơn doanh nghiệp.

Theo đó, quy trình phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh (ĐKKD) và cơ quan BHXH được quy định như sau:

- Sau khi được cấp đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện (VPĐD), cơ quan ĐKKD chia sẻ cho cơ quan BHXH các thông tin sau:
 - + Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, VPĐD.
 - + Thông tin về tổng số lao động dự kiến, ngành, nghề kinh doanh, phương thức đóng BHXH của doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD.
- Khi có sự thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD cơ quan ĐKKD chia sẻ thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, VPĐD cho cơ quan BHXH.
- Mã số doanh nghiệp, mã số chi nhánh, văn phòng đại diện được sử dụng làm mã số đơn vị tham gia BHXH.
- Khi doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD đóng BHXH, cơ quan BHXH chia sẻ thông tin về số lượng lao động đóng BHXH cho cơ quan ĐKKD để thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Nghị định 122/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/10/2020.

NGHỊ ĐỊNH 125/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ, HÓA ĐƠN

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Theo đó, không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn trong các trường hợp sau đây:

- Thuộc các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn quy định tại Điều 9 Nghị định 125/2020;



- Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;
 - Đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại Điều 8 Nghị định 125/2020 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
 - Cá nhân vi phạm đã chết, mất tích; tổ chức vi phạm đã bị giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 41 Nghị định 125/2020;
- Căn cứ xác định cá nhân chết, mất tích; tổ chức bị giải thể, phá sản theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định 125/2020;
- Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nghị định 125/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2020.

NGHỊ ĐỊNH 126/2020/NĐ-CP VỀ HƯỚNG DẪN LUẬT QUẢN LÝ THUẾ



Đây là nội dung nổi bật tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế 2019 vừa được Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020.

Theo đó, trong thời gian người nộp thuế (NNT) tạm ngừng hoạt động, kinh doanh thì:

- NNT không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp NNT tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không trọn tháng, quý, năm dương lịch hoặc năm tài chính thì vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế tháng, quý; hồ sơ quyết toán năm.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán tạm ngừng hoạt động, kinh doanh được cơ quan thuế xác định lại nghĩa vụ thuế khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- NNT không được sử dụng hóa đơn và không phải nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn; trường hợp NNT được cơ quan thuế chấp thuận sử dụng hóa đơn theo quy định thì phải nộp hồ sơ khai thuế, nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn.
- NNT phải chấp hành các quyết định, thông báo của cơ quan quản lý thuế về đôn đốc, thu nợ, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế và xử lý hành vi vi phạm về quản lý thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nghị định 126/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/12/2020.

NGHỊ ĐỊNH 128/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

Ngày 19/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 128/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Theo đó, quy định những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, gồm:

- Các trường hợp không xử phạt theo quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Các trường hợp được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan 2014.
- Các trường hợp người khai hải quan thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế theo Khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế.
- Trường hợp hàng hoá gửi vào Việt Nam không phù hợp với hợp đồng theo Điều 39 Luật Thương mại 2005 đã được người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp thông báo theo quy định.

Nghị định 128/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2020.

NGHỊ ĐỊNH 123/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ



Không bắt buộc sử dụng hoá đơn điện tử từ ngày 01/11/2020

Đây là nội dung đáng chú ý tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hoá đơn, chứng từ có hiệu lực từ ngày 01/7/2022.

Cụ thể, bãi bỏ khoản 2 và khoản 4 Điều 35 Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hoá đơn điện tử như sau:

“2. Việc tổ chức thực hiện hoá đơn điện tử, hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định của Nghị định này thực hiện xong đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chậm nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2020.”

"4. Kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020, các Nghị định: số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ hết hiệu lực thi hành."

Như vậy, không còn bắt buộc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải hoàn thành việc tổ chức thực hiện hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế từ ngày 01/11/2020.

Đồng thời các Nghị định 51/2010/NĐ-CP, Nghị định 04/2014/NĐ-CP và Nghị định 119/2018/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành đến ngày 30/6/2022.

Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hoá đơn, chứng từ điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP trước ngày 01/7/2022.

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã thông báo phát hành hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế hoặc đã đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, đã mua hóa đơn của cơ quan thuế trước ngày Nghị định này được ban hành thì được tiếp tục sử dụng hóa đơn đang sử dụng kể từ ngày Nghị định này được ban hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022 và thực hiện các thủ tục về hóa đơn theo quy định tại các Nghị định: số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Nghị định 123/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

NGHỊ ĐỊNH 100/2020/NĐ-CP THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 167/2016/NĐ-CP VỀ KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ

Theo đó, bên cạnh đồng Việt Nam thì các đồng tiền sau được dùng trong giao dịch bán hàng miễn thuế:

- Đồng ngoại tệ đô la Mỹ (USD), euro (EUR) (hiện hành theo Nghị định 167, các ngoại tệ tự do chuyển đổi đều được giao dịch).



- Đồng tiền của quốc gia nơi các chuyến bay quốc tế của các hãng hàng không được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam thực hiện nhập cảnh, quá cảnh tại quốc gia đó (Quy định mới).

- Đồng tiền của nước có chung biên giới đất liền với địa điểm đặt cửa hàng miễn thuế tại khu vực biên giới.

Nghị định 100/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 15/10/2020.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách giảm trừ gia cảnh cho người nước ngoài lần đầu sang Việt Nam

Căn cứ khoản 1, Điều 19 của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13).

Căn cứ Điều 9, Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/06/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.



Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp cá nhân người nộp thuế là chuyên gia người nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam là cá nhân cư trú khi quyết toán thuế năm đầu tiên (từ tháng 07/2019 đến tháng 06/2020) thì thời gian từ tháng 07/2019 đến tháng 12/2019 áp dụng mức gia cảnh 9trđ/tháng (cho bản thân) và 3.6trđ/tháng (người phụ thuộc), từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2020 thì áp dụng mức mới là 11trđ/tháng (cho bản thân) và 4.4trđ/tháng (người phụ thuộc).

Công văn 4590/TCT-DNNCN ngày 28 tháng 10 năm 2020 Tổng cục thuế.

Xử lý thuế đối với lượng nguyên phụ liệu chênh lệch giữa tồn kho trên sổ sách tại doanh nghiệp so với số liệu khai báo với cơ quan Hải quan



Việc xử lý thuế đối với trường hợp số liệu tồn kho nguyên liệu, vật tư trên sổ sách của doanh nghiệp nhiều hơn số liệu đã báo cáo với cơ quan hải quan (chênh lệch dương) và trường hợp số liệu tồn kho nguyên liệu, vật tư trên sổ sách của doanh nghiệp ít hơn số liệu đã báo cáo với cơ quan hải quan (chênh lệch âm) được thực hiện như sau:

- Trường hợp số liệu tồn kho nguyên liệu, vật tư trên sổ sách của doanh nghiệp nhiều hơn số liệu đã báo cáo với cơ quan hải quan (chênh lệch dương):

Trường hợp nguyên liệu, vật tư dư thừa của doanh nghiệp chế xuất vẫn lưu tại kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa, doanh nghiệp không vi phạm quy định tại Điều 52 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 thì số nguyên liệu, vật tư dư thừa này không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu và cũng không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, cơ quan hải quan chưa thực hiện ấn định thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với số nguyên liệu này. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp tự ý tiêu thụ nội địa hoặc có hành vi gian lận, trốn thuế thì thực hiện ấn định thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng theo quy định.

Để quản lý nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương của doanh nghiệp chế xuất đang lưu kho là hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, cơ quan hải quan thực hiện thống kê số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương tại thời điểm kiểm tra; doanh nghiệp chế xuất tiếp tục quản lý, sử dụng số

nguyên liệu, vật tư này để sản xuất hàng hóa xuất khẩu. Trong quá trình sản xuất doanh nghiệp thực hiện báo cáo chi tiết với cơ quan hải quan về tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư và xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương nêu trên.

- Trường hợp số liệu tồn kho nguyên liệu, vật tư trên sổ sách của doanh nghiệp ít hơn số liệu đã báo cáo với cơ quan hải quan (chênh lệch âm) thì thực hiện ấn định thuế đối với số lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch âm. Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính đối với phần nguyên liệu, vật tư chênh lệch âm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ).

- Từ ngày 5/12/2020 (ngày có hiệu lực của Nghị định số [126/2020/NĐ-CP](#) ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế) thì việc xử lý thuế đối với trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu chênh lệch âm hoặc dương so với số liệu đã báo cáo cơ quan hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Công văn 6943/TCHQ-TXNK ngày 28 tháng 10 năm 2020 Tổng cục hải quan.

Kê khai thuế GTGT vắng lai ngoại tỉnh

Trường hợp Công ty là nhà thầu chính có trụ sở tại địa phương khác địa phương nơi Công ty ký hợp đồng thi công xây dựng công trình và đã xuất hóa đơn GTGT cho chủ đầu tư đối với toàn bộ giá trị thi công theo hợp đồng thì Công ty phải khai và nộp thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng vắng lai này tại địa phương nơi Công ty thực hiện hợp đồng thi công xây dựng công trình theo quy định đối với toàn bộ giá trị công trình bàn giao chưa có thuế GTGT ký với chủ đầu tư. Số thuế đã nộp (theo chứng từ nộp tiền thuế) được trừ vào số thuế GTGT phải nộp theo tờ khai thuế GTGT của người nộp thuế tại trụ sở chính.

Công văn 4601/TCT-KK ngày 29 tháng 10 năm 2020 Tổng cục thuế.

Kê khai thuế GTGT khi phát sinh kinh doanh đồng thời cả dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT, lập hóa đơn GTGT chi hệ tiền điện

Trường hợp Công ty là đơn vị nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có phát sinh kinh doanh đồng thời cả dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì Công ty chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho kinh doanh dịch vụ chịu thuế GTGT. Công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ được tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.



Trường hợp Công ty đã chi hệ tiền điện cho các đơn vị khác sử dụng chung tòa nhà, Công ty điện lực đã lập hóa đơn ghi tên, mã số thuế của Công ty theo chỉ số điện năng tiêu thụ phát sinh của cả tòa nhà thì khi thu lại tiền điện của các đơn vị khác, Công ty lập hóa đơn GTGT và kê khai thuế theo quy định.

Công văn 85104/CT-TTHT ngày 22 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Kê khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm



Về việc ghi nhận doanh thu tính thuế GTGT:

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.

Trường hợp Công ty đã lập hóa đơn cung cấp dịch vụ giao cho khách hàng theo đúng quy định thì thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm Công ty lập hóa đơn, Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT đầu ra và xác định tỷ lệ phân bổ thuế GTGT đầu vào trong kỳ tương ứng.

2. Về doanh thu thu hộ giữa các doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc với trụ sở chính:

Trường hợp Công ty có thu hộ phí bảo hiểm của đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc với trụ sở chính theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật và khi thu hộ, Công ty đã đại diện lập hóa đơn giao cho khách hàng theo đúng quy định thì Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT đối với phần doanh thu thu hộ, đồng thời thông báo thu hộ cho đơn vị trực thuộc. Căn cứ vào thông báo thu hộ, đơn vị trực thuộc hạch toán doanh thu (không có thuế GTGT), không phải phát hành hóa đơn và không kê khai, nộp thuế đối với phần doanh thu nhờ thu hộ.

Việc xác định tỷ lệ phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong kỳ, Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại tiết c khoản 1 Điều 8 Thông tư số 09/2011/TT-BTC ngày 21/01/2011 của Bộ Tài chính.

Công văn 84666/CT-TTHT ngày 21 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Xác định thuế TNDN của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc

Trường hợp Công ty có nhà máy đặt tại địa phương khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Công ty có trụ sở chính và là cơ sở hạch toán phụ thuộc của Công ty thì số thuế thu nhập doanh nghiệp tính nộp ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc được xác định bằng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ nhân (x) tỷ lệ chi phí của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc với tổng chi phí của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 78/2014/TT-BTC .



Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản

xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.

Trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng doanh thu hoặc chi phí được trừ của doanh nghiệp.

Công văn 85416/CT-TTHT ngày 23 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Khấu trừ 2% thuế GTGT



Trường hợp Công ty thực hiện thi công các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trong cùng địa bàn cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhưng khác quận, huyện so với trụ sở chính thì đây không phải hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh nên người nộp thuế không phải kê khai vào bảng kê 01-5/GTGT và chỉ tiêu [39] trên tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu 01/GTGT.

Kho bạc nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch có trách nhiệm khấu trừ số thuế GTGT để nộp vào ngân sách nhà nước khi chủ đầu tư đến làm thủ tục thanh toán theo tỷ lệ quy định là 2% trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT (phần vốn đối ứng trong nước thanh toán tại Kho bạc Nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án ODA). Kho bạc Nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT đối với trường hợp chủ đầu tư làm thủ tục tạm ứng vốn khi chưa có khối lượng công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Sau khi Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát và phê duyệt các chứng từ thanh toán cho các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các dự án ODA thuộc diện chịu thuế GTGT, Kho bạc nhà nước thực hiện xác nhận trên chứng từ thanh toán, hạch toán thu ngân sách nhà nước đối với khoản thuế GTGT đã khấu trừ và chuyển chứng từ cho cơ quan thuế quản lý theo thông tin về cơ quan quản lý thu ghi trên chứng từ.

Số thuế GTGT do Kho bạc nhà nước khấu trừ theo chứng từ thanh toán này được trừ vào số thuế GTGT phải nộp của người nộp thuế là đơn vị nhận thầu.

Công văn 85112/CT-TTHT ngày 22 tháng 09 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Lập hóa đơn đôi với phiếu mua hàng và chiết khấu thương mại

Trường hợp Công ty phát hành phiếu mua hàng theo đúng quy định của pháp luật để bán cho các đơn vị khác thì khi bán phiếu mua hàng, Công ty chưa phải thực hiện lập hóa đơn và kê khai thuế GTGT. Khi khách hàng sử dụng phiếu mua hàng để mua hàng tại Công ty thì Công ty lập hóa đơn và kê khai thuế GTGT cho hàng bán theo quy định.



Trường hợp các nhà cung cấp của Công ty có hoạt động bán hàng kèm chiết khấu thương mại theo đúng quy định của pháp luật thì nhà cung cấp thực hiện lập hóa đơn theo hướng dẫn tại khoản 2.5 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2019 của Bộ Tài chính, trên hóa đơn GTGT ghi giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng, thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

Công văn 88990/CT-TTHT ngày 06 tháng 10 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế GTGT đối với hoạt động bán hàng vào KCX và nội địa theo điều kiện CIF



Trường hợp người mua hàng đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp chế xuất thì hàng hóa được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp Công ty mua hàng từ nhà cung cấp nước ngoài nhưng không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam mà bán lại cho khách hàng là doanh nghiệp nội địa Việt Nam (sau đây gọi là người mua) với điều kiện giao hàng tại cảng/sân bay Việt Nam (điều khoản giao hàng CIF Incoterm 2010) và người mua là người làm thủ tục nhập khẩu và nộp các khoản thuế liên quan (nếu có) ở khâu nhập khẩu thì hoạt động bán hàng hóa nêu trên không đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%. Công ty phải lập hóa đơn, tính và kê khai thuế GTGT đầu ra khi bán hàng hóa cho khách hàng tại Việt Nam theo quy định.

Trường hợp người nộp thuế có chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu mang tên người nộp thuế và đáp ứng điều kiện về khấu trừ thuế GTGT thì người nộp thuế được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Công văn 91495/CT-TTHT ngày 16 tháng 10 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ doanh nghiệp chế xuất cung cấp cho doanh nghiệp nội địa

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất ký hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa chữa khuôn hoặc chi tiết khuôn, bộ phận khuôn cho khách hàng là doanh nghiệp nội địa thì Công ty phải được phép hoạt động kinh doanh với doanh nghiệp nội địa. Công ty phải mở sổ kế toán, hạch toán riêng và đăng ký thuế với cơ quan thuế để kê khai nộp thuế GTGT đối với hoạt động này. Dịch vụ sửa chữa cung cấp cho doanh nghiệp nội địa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 10%.

Công văn 89931/CT-TTHT ngày 09 tháng 10 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chi phí đối với hàng hóa bị hỏa hoạn

Trường hợp trong năm 2020 Công ty có hàng hóa bị tổn thất do hỏa hoạn, số hàng này đã được công ty mua bảo hiểm thì khoản chi phí liên quan đến phần giá trị hàng hóa tổn thất do hỏa hoạn sau khi trừ phần giá trị doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật nếu đáp ứng đủ các điều kiện về hồ sơ chứng từ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ tính thuế.

Khoản tổn thất hàng hóa do bị hỏa hoạn không thuộc trường hợp trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

Công văn 90968/CT-TTHT ngày 14 tháng 10 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chi phí khấu hao tài sản cố định do ảnh hưởng của dịch Covid

Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 quy định về chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

Trường hợp tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang dùng cho sản xuất kinh doanh nhưng phải tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ với thời gian dưới 09 tháng; tạm thời dừng để sửa chữa, để di dời di chuyển địa điểm, để bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ, với thời gian dưới 12 tháng, sau đó tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong khoảng thời gian tạm dừng đó, doanh nghiệp được trích khấu hao và khoản chi phí khấu hao tài sản cố định trong thời gian tạm dừng được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.



Do ảnh hưởng của dịch covid-19 dẫn tới nhu cầu thị trường sụt giảm, doanh nghiệp gặp khó khăn phải tạm dừng hoạt động một số tài sản cố định dưới 9 tháng trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, sau đó tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì thuộc trường hợp tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ.

Công văn 12452/BTC-TCT ngày 09 tháng 10 năm 2020 Tổng cục thuế.

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 11/2020

Doanh nghiệp

1. Quyết định 29/2020/QĐ-TTg về thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 15/11/2020

Đầu tư

1. Thông tư 06/2020/TT-BKHĐT về hướng dẫn thực hiện Nghị định 25/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành

Ngày hiệu lực: 05/11/2020

2. Thông tư 04/2020/TT-BKHCN sửa đổi Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành

Ngày hiệu lực: 15/11/2020

Thương mại

1. Quyết định 28/2020/QĐ-TTg về Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 15/11/2020

Xuất nhập khẩu

1. Thông tư 26/2020/TT-BCT hướng dẫn về đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành

Ngày hiệu lực: 13/11/2020

2. Quyết định 27/2020/QĐ-TTg quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 15/11/2020

Tiền tệ ngân hàng

1. Thông tư 84/2020/TT-BTC sửa đổi quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

Ngày hiệu lực: 15/11/2020

Thuế - Phí - Lệ Phí

1. Thông tư 82/2020/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động viễn thông đối với đài vô tuyến điện thuộc công trình viễn thông do Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 06/11/2020

Kế toán Kiểm toán

1. Thông tư 25/2020/TT-BCT quy định về lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành

Ngày hiệu lực: 13/11/2020

2. Quyết định 02/2020/QĐ-KTNN về Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước

Ngày hiệu lực: 30/11/2020

Lao động - Tiền lương

1. Thông tư 35/2020/TT-BGDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Ngày hiệu lực: 20/11/2020

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Vũ Thế Hùng

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0912 425 212
Email: hungvt@atcf.vn

Bà Đoàn Thị Tuyết

Chủ nhiệm tư vấn
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0986 440 699
Email: doantuyet@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh Hà Thành

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2020 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited